|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-THCSTS | *An Lão, ngày 22 tháng 5 năm 2024* | |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số**

**trong nhà trường năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS THÁI SƠN**

*Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

*Căn cứ Công văn số 606/SGDDDDT-VP ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ CĐS của các cơ sở giáo dục theo quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT;*

*Căn cứ Kế hoạch số 150/KH-PGDĐT ngày 08/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các trường phổ thông năm học 2023 -2024;*

*Căn cứ Kế hoạch số 82 /KH-THCSTS ngày 10/5/2024 của trường THCS Thái Sơn về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 -2024;*

*Theo đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 -2024,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 -2024 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo.

**Điều 2.** Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3**. Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023 -2024 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD & ĐT;

- Lưu: VT.

**Nguyễn Thị Hoan**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS**  **THÁI SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ

## MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ, NĂM HỌC 2023-2024

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THCSTS, ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THCS Thái Sơn)*

| **STT** | **Tiêu chí** | **Điểm tối đa** | **Điểm thành phần** | **Mức độ** | **Ghi chú, minh chứng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I**  1.1. | **Chuyển đổi số trong dạy, học**  Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) | **100** |  |  |  |
| 1.1 | Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm) |  |  |  | Kế hoạch số 263/KH-THCSTS ngày 30/9/2023- Kế hoạch dạy học trực tuyến năm học 2023-2024 |
| 1.2. | Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến |  |  |  | Quy chế 261/QC-THCSTS ngày 30/9/202. |
| 1.3. | Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:  - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên) | 30 | *5.* | Mức độ 3: trên 20 điểm | Đường link: <https://teams.microsoft.com/v2/>  <https://school.onluyen.vn/report/exam/group>;  <https://olm.vn/home>  <https://easyclass.vn/#/signin>  <https://teams.microsoft.com/v2/> |
| * Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). * Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:  1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; 4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh. | *20* |
| 1.4. | Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt). | 10 | *6* | Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm | Đường link và số lượng học liệu <https://elearning.haiphong.edu.vn/home-page> |
| 1.5. | Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm) | **20** | **8** | Mức độ 1: dưới 8 điểm | Kế hoạch kiểm tra đánh giá kết quả học tập năm học 2023-2024.  <https://easyclass.vn/#/signin> |
| Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường | **0** |
| 1.6. | Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:  - Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu | **20** | **7** | Mức độ 3: trên 14 điểm | <https://taphuan.csdl.edu.vn/faq>  <https://elearning.haiphong.edu.vn/home-page> |
| - Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học | **7** |
| - Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử | **6** |
| 1.7. | Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:  - Tỉ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học | **20** | **8** | Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm | 21/ 21 phòng học có camera giám sát, tivi, máy tính kết nối iternet |
| Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học | **6** | 20 máy tính trên tối đa 42 HS |
| - Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử) | **0** |  |
| **2** | **Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục** | **100** |  |  |  |
| 2.1. | Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại) |  |  |  | Quyết định số 260/QĐ-THCSTS ngày 30/9/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo, triển khai UDCNTT, chuyển đổi số. |
| 2.2. | Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số |  |  |  | Kế hoạch số 262/KH-THCSTS ngày 30/9/2023 |
| 2.3 | Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):  - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường | **70** | **6** | Mức độ 3: trên 50 điểm | Đường link/  <https://ql.haiphong.edu.vn/login?returnUrl=%2Fmanage-edu-system%2Feducational-plan>  <https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>  <https://haiphong.qlcb.vn/Login?ReturnUrl=%2f>  <https://haiphong.qlts.vn/View/SystemManagement/Login.aspx?ReturnUrl=%2fV...st.aspx>  <https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>  <https://mimosaapp.misa.vn/treasur>  <https://truong.haiphong.edu.vn/Default.aspx>  Quy chế/Văn bản hướng dẫn |
| - Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập) | **6** |
| - Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV | **6** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh | **10** |
| - Có triển khai phân hệ quản lý kế toán | **6** |
| - Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý) | **6** |
| 2.4. | Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:  - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web) | **30** | **8** | Mức độ 3: trên 18 điểm | Đường link  Úng dụng; Zalo, eNetViet  <https://qlts.tsdc.edu.vn/>  <https://bill.yoyoschool.vn/>  Quy chế/Văn bản hướng dẫn |
| - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến: | **12** |
| - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt | **10** |
| 2.5 | - Có phòng học thông minh  - Có thư viện số/điện tử (chính thức hay thử nghiệm) |  |  |  | -Có phòng học thông minh.  <https://thcsthaison.thuvien.edu.vn/> |